

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2017/HSST
Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

2. Ông Lê Minh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hồng Tú - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

HỒ MINH T (Đ) - sinh năm: 1995, tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 6/12 - Nghề nghiệp: Lao động biển.

Con ông: Không rõ và bà Hồ Thị Bích T, sinh năm: 1971

Tiền án - Tiền sự: Không.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **17/6/2017**, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã LaGi (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Tăng Thị Mỹ D**, sinh năm 1979 - Trú: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2/ **Lê Khắc C**, sinh năm: 1986 - Trú: Khu phố 2, phường P, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 17/6/2017, Lê Khắc C rủ Tăng Thị Mỹ D mua ma túy đá sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, C đưa chiếc điện thoại di động của mình cho D đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy. D đã cầm chiếc điện của C được 300.000đ nhưng đồ xăng hết 20.000đ, còn 280.000đ, D cầm về gặp C. C nói D chở đến phường B để mua ma túy của Hồ Minh T (tên gọi khác là Đ) vì trước đó đã gọi điện thoại cho T rồi. Khi đến trước nhà của T tại khu phố 3, phường B, D nói với T “có 280.000 đồng lấy được bịch 3 không” thì T đồng ý cầm tiền, đồng thời mượn xe của D chạy đi lấy ma túy. D hẹn T đến quán cà phê Mật Ngọt. Khoảng 15 phút sau, T cầm một tép ma túy đá đến quán cà phê Mật Ngọt đưa cho D. Tại đây, D và C lấy dụng cụ đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ma túy, đồng thời cũng cho T sử dụng chung vì là bạn bè và đã sử dụng chung trước đây.

Sau khi sử dụng hết tép ma túy trên, D thấy chưa đủ nên nói với C sẽ đi cầm giấy tờ xe mô tô, đồng thời lấy thêm tiền cầm cố điện thoại của C để mua ma túy sử dụng tiếp, C đồng ý. Một lúc sau, D cầm về 500.000 đồng đưa cho T và hỏi “có lấy được 02 bịch 3 không” thì Thuận nói “được”, đồng thời cầm tiền và mượn xe mô tô của D chạy đi. Khoảng 15 phút sau, T về lại quán cà phê Mật Ngọt đưa cho D 01 tép ma túy. D có hỏi tại sao có một tép thì T nói 01 tép nhưng nhiều hơn. Khi D và C đang chuẩn bị sử dụng tép ma túy này thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Chức vụ - Ma túy Công an thị xã L bắt quả tang cả D, C và T.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra, Hồ Minh T khai: Tép ma túy bán lần đầu là do T mua với giá 280.000đ của một người quen tên thường gọi là Đầu Lo ở gần nhà của T tại phường B nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể; tép ma túy bán lần hai là do Đầu Lo giới thiệu cho T mua của một thanh niên (không biết rõ nhân thân, lai lịch) tại trước quán Karaoke Thanh Thanh thuộc phường T với giá 500.000 đồng nhưng được cho lại 50.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 391/KLGD - PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1823 gam**; là **Methamphetamine**.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nước giải khát) thu giữ của Tăng Thị Mỹ D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile màu xanh và số tiền 50.000 đồng thu giữ của Hồ Minh T, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1242 gam mẫu M còn lại giám định, được niêm phong trong phong bì số 391 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L và biên lai thu tiền số 0000597 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Max II biển số 51T8 - 4786 thu giữ của Tăng Thị Mỹ D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho D theo biên bản giao nhận ngày 19/6/2017.

Tại bản cáo trạng số 81/QĐ-VKS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hồ Minh T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Minh T không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, bị cáo T khai nại rằng bị cáo chỉ bán ma túy cho chị Tăng Thị Mỹ D 01 lần, với số tiền 500.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng bị cáo bán ma túy cho chị D 02 lần và truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là không đúng, oan cho bị cáo.

Tại Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Minh T, phạm tội 'Mua bán trái phép chất ma túy'; Áp dụng Điểm b khoản 2 điều 194; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo Hồ Minh T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Về tang vật thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Minh T không tranh luận gì, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, vì bị cáo chỉ bán ma túy cho chị Tăng Thị Mỹ D 01 lần, với số tiền 500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù tại cơ quan điều tra, quá trình Viện kiểm sát nhân dân thị xã L phúc cung và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T chỉ thừa nhận đã bán ma túy cho chị Tăng Thị Mỹ D 01 lần, với số tiền 500.000 đồng, ngoài ra thì bị cáo không bán ma túy cho chị D lần nào khác như kết luận điều tra và cáo trạng quy kết, nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ sau đây, như: Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tăng Thị Mỹ D và anh Lê Khắc C tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều khẳng định: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/6/2017, Lê Khắc C rủ Tăng Thị Mỹ D mua ma túy đá sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, C đưa chiếc điện thoại di động kêu D đi cầm để lấy tiền mua ma túy. D đã cầm chiếc điện của C được 300.000 đồng nhưng đồ xăng hết 20.000 đồng, còn 280.000 đồng, D về gặp C rồi C nói Dung chờ đến phường B để mua ma túy của Hồ Minh T (tên gọi khác là Đ) vì trước đó đã gọi điện thoại cho T rồi. Khi đến trước nhà của T tại khu phố 3, phường B, D nói với T “Có 280.000 đồng lấy được bịch 3 không?” thì T đồng ý cầm tiền, đồng thời mượn xe của D chạy đi lấy ma túy. D hẹn T đến quán cà phê Mật Ngọt. Khoảng 15 phút sau, T cầm một tép ma túy đá đến quán cà phê Mật Ngọt đưa cho D. Tại đây, D và C lấy dụng cụ đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ma túy, đồng thời cũng cho T sử dụng chung vì là bạn bè và đã sử dụng chung trước đây. Sau khi sử dụng hết tép ma túy trên, D thấy chưa đủ nên nói với C sẽ đi cầm giấy tờ xe mô tô, đồng thời lấy thêm tiền cầm cố điện thoại của C để mua ma túy sử dụng tiếp, thì C đồng ý. Một lúc sau, D cầm về 500.000 đồng đưa cho T và hỏi “Có lấy được 02 bịch 3 không?” thì Thuận nói “Được”, đồng thời cầm tiền và mượn xe mô tô của Dung chạy đi. Khoảng 15 phút sau, T về lại quán cà phê Mật Ngọt đưa cho D 01 tép ma túy. D có hỏi "Tại sao có một bịch?" thì Thuận nói "01 bịch nhưng nhiều hơn". Khi D và C đang chuẩn bị sử dụng tép ma túy này thì bị công an ập vào bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Điều này hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản tự khai của bị cáo Hồ Minh T ghi ngày 17/6/2017 (Bút lục 24); Biên bản ghi lời khai đối với bị cáo vào ngày 19/6/2017 (Bút lục 25-26); Biên bản hỏi cung bị can ngày 28/6/2017 và ngày 04/7/2017 của cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi (Bút lục 52-53 và 54-55); Cũng như Biên bản đối chất giữa bị cáo Hồ Minh T với anh Lê Khắc C và

chị Tăng Thị Mỹ D, thì cả anh C và chị D đều xác nhận đã 02 lần mua ma túy của bị cáo Hồ Minh T.

Mặt khác, quá trình Viện kiểm sát làm việc với bị cáo Hồ Minh T được thể hiện tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 12/10/2017 (Bút lục 82-83), thì bị cáo Hồ Minh T cho rằng: "Lúc mới bị bắt bị cáo có bị cán bộ Sơn đánh do bị cáo khai chỉ bán ma túy cho D một lần; Không có ai hướng dẫn bị cáo khai gì cả; Bị cáo không có mâu thuẫn gì với D và C. Bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy lần đầu cho C và D như kết luận điều tra nói là 280.000 đồng, chỉ có lần sau lúc bị công an bắt và thu giữ bịch ma túy của D là do bị cáo bán; Bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại gì liên quan trong vụ án này...".

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo khai nại ra như trên, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nêu được lý do vì sao có sự thay đổi lời khai, cũng như các căn cứ để cho rằng bị cáo đã bị cán bộ tên S đánh. Ngoài ra, Kiểm sát viên đã tiến hành làm việc, đối chất giữa bị cáo T với Trịnh Ngọc S - Cán bộ điều tra (người mà bị cáo cho rằng đã đánh mình) và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng đã triệu tập anh Trịnh Ngọc S - Cán bộ điều tra có mặt tại phiên tòa để làm rõ lời khai của bị cáo về việc cho rằng mình bị cán bộ S đánh. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo ra thì bị cáo cũng không nêu được chứng cứ nào khác. Trong khi đó, bị cáo xác định trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, VKSND thị xã LaGi, thì Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như một số cán bộ điều tra đều làm việc khách quan, bị cáo không hề bị đánh đập, ép cung, mớm cung, đồng thời thừa nhận tất cả các lời khai trong quá trình điều tra đều do bị cáo tự khai, có sao khai vậy.

Hơn nữa, căn cứ Biên bản biên bản phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 17/6/2017 (Bút lục 17-20) thì Điều tra viên Đào Văn T là người trực tiếp làm việc với những người bị bắt và người lập biên bản là Trịnh Ngọc S - CBĐT, bản thân bị cáo T cho rằng khi lập biên bản phạm tội quả tang thì có bị cáo T, chị Tăng Thị Mỹ D và anh Lê Khắc C cùng có mặt, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị D, anh C tại tòa cũng đã xác nhận vấn đề này và sau khi lập biên bản phạm tội quả tang xong thì Đào Văn T - Điều tra viên và các cán bộ điều tra khác tiến hành làm việc với bị cáo T cho đến khi kết thúc điều tra, mà không hề có cán bộ điều tra tên Trịnh Ngọc S tham gia. Mặt khác, tại Tòa bị cáo cũng không nêu được căn cứ nào khác cho rằng mình bị dùng nhục hình, đánh đập, bức cung. Còn đối với các lời khai trong những lần làm việc khác bị cáo Thuận đều xác nhận do chính bị cáo tự khai ra và trong các lần làm việc đó thì cơ quan điều tra làm việc hoàn toàn khách quan, bị cáo không hề bị Điều tra viên hay Cán bộ điều tra đánh đập, ép cung dùng nhục hình hay hướng dẫn khai sai sự thật. Tuy bị cáo T khai nại ra như vậy, thế nhưng bị cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh lời khai này của mình là đúng sự thật khách quan. Điều này cho thấy chỉ trong quá trình khai báo, các lời khai trên đều do chính bị cáo tự khai ra mà đã có những lời khai bất nhất trước sau. Do đó, lời khai nại của bị cáo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá các chứng cứ nêu trên, với kết quả xét hỏi công khai, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 391/KLGD - PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1823 gam**; là **Methamphetamine**", Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo

Hồ Minh T thực hiện đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo Hồ Minh T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh Lê Khắc C và chị Tăng Thị Mỹ D, với số tiền là 780.000 đồng, thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần", đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không chí thú làm ăn lương thiện mà sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, ảnh hưởng tới sức khỏe, thể chất, nhận thức của người sử dụng và tệ nạn ma túy là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, cho nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã hai lần mua ma túy từ một người có tên Đầu Lo và một người thanh niên khác (thông qua sự giới thiệu của Đầu Lo) để bán lại cho C và D kiếm lời và có ma túy sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Minh T gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng mà địa bàn thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, dư luận xã hội bất bình, lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Minh T cũng cần xem xét đến nhân thân chưa tiền án - tiền sự của bị cáo, để từ đó giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét, khi thực hiện việc mua bán chất ma túy, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Lê Khắc C và Tăng Thị Mỹ D có hành vi tàng trữ **0,1823** gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Xét, với khối lượng Methamphetamine này thì chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Hơn nữa, bản thân của Lê Khắc C và Tăng Thị Mỹ D chưa có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xử lý hình sự đối với C và D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Đầu Lo và người thanh niên mà bị cáo Hồ Minh T gặp tại quán Karaoke Thanh Thanh thuộc phường T, đã bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1242 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong bì số 391 của Phòng kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồ Minh T là tiền do phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Q.moble màu xanh mà bị cáo Thuận sử dụng để liên lạc với C và D để bán ma túy. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính và phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nước giải khát. Đây là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Max II biển số 51T8 - 4786 thu giữ của Tăng Thị Mỹ D. Quá trình điều tra đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Hồ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Minh T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** Điều b Khoản 2 Điều 194; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Hồ Minh T **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **17/6/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon và 0,1242 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong bì số 391 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nước giải khát.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Q.moble màu xanh thu giữ của bị cáo Hồ Minh T.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L và biên lai thu tiền số 0000597 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình